

Tiêu chí lựa chọn cổ phiếu chuẩn CANSLIM:

- Nghiên cứu những cổ phiếu có KLGĐ trung bình 30 phiên trên 100 nghìn cổ phiếu. So sánh sự tăng trưởng của doanh thu, lợi nhuận và EPS theo chu kỳ từng quý. Thống kê số liệu tài chính doanh nghiệp trong 4 năm và 8 quý gần nhất.
- Các tiêu chí định lượng quan trọng: (1)Tăng trưởng EPS theo quý > 15%, (2)Tăng trưởng EPS năm trước lớn hơn 15% (hoặc ROE > 10% năm, tăng trưởng doanh thu > 15%), (3) Không có dấu hiệu EPS giảm 2 quý liên tiếp

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Nhóm ngành cấp 2	Nhóm ngành cấp 3	MCK	Tên doanh nghiệp
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	Cảng biển - logistics	GMD	Gemadep
		PHP	Cảng Hải Phòng
		PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans
		SGP	Cảng Sài Gòn
		HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An
		VOS	Vận tải Biển Việt Nam
		PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
		TCL	Tan Cang Logistics
		VTO	VITACO
		ILB	ICD Tân Cảng Long Bình
		TCO	Vận tải Duyên Hải
		DXP	Cảng Đoạn Xá
		MHC	Hàng hải Hà Nội
		VNA	Vận tải biển Vinaship
		VNL	Logistics Vinalink
	VST	VITRANSCHART JSC	
	DS3	Quản lý Đường sông số 3	
	Dịch vụ công nghiệp	IPA	Tập đoàn Đầu tư I.P.A
		TV2	Tư vấn XD Điện 2
		DL1	Bến xe ĐLGL
		VIP	Vận tải Xăng dầu VIPCO
		GSP	Gas Shipping
	Hàng công nghiệp	REE	Cơ Điện Lạnh REE
		GEX	Thiết bị điện Việt Nam
		SPP	Bao bì Nhựa SG
		VHG	Đầu tư Cao su Quảng Nam
	NHP	Sản xuất XNK NHP	

Kết quả đánh giá định lượng theo CANSLIM

Đánh giá CANSLIM Q3_2021	Mã CP	Ghi chú khác
Tăng trưởng 1 quý	DXP	GEX; GMD;SGP;VOS
Tăng trưởng 2 quý	TV2;PHP	
Tăng trưởng 3 quý	IPA	
Tăng trưởng 4 quý	HAH	

DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU THEO CANSLIM Q3_2021

HAH – Vận Tải Hải An | Tăng trưởng liên tiếp 4 quý.

HAH là một cơ hội đầu tư tốt trong ngành logistics của Việt Nam, với mô hình kinh doanh tích hợp (**cảng-vận tải-kho bãi-logistics**) và năng lực quản lý tốt. Phân khúc vận tải là động lực tăng trưởng chính cho HAH trong những năm gần đây. **Công ty có đội tàu container lớn nhất Việt Nam, đầu tư với chi phí vốn thấp trong chu kỳ đi xuống của ngành vận tải**, và sẵn sàng hưởng lợi từ sự phục hồi của ngành cùng với nhu cầu vận tải container ngày càng gia tăng ở thị trường trong nước.

Về dài hạn, HAH tập trung phát triển thêm các trung tâm logistics tại miền Trung và miền Nam, bao gồm cả depot và kho bãi. Việc mở rộng hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra sức mạnh tổng thể và giúp HAH bớt phụ thuộc vào những biến động trong ngành vận tải. Triển vọng năm 2021-2022 HAH có thể hưởng lợi từ triển vọng tươi sáng của ngành vận tải container do đó công ty có nhiều khả năng giành thị phần khi nhu cầu hồi phục.

Trong ngắn hạn, giá dầu tăng vẫn là rủi ro lớn nhất đối với HAH, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng giá cước tăng và sản lượng tăng mạnh mẽ có thể giữ đà tăng trưởng cho HAH bất chấp biên lợi nhuận giảm. Trong tương lai, ngành vận tải container đối mặt với rủi ro chính là giá giảm do tình trạng tắc nghẽn cảng bắt đầu giảm và công suất tăng thêm từ năm 2023. Tuy nhiên, rủi ro này không quá lớn với thị trường trong nước do giá cước tăng với tốc độ thấp hơn nhiều so với thị trường quốc tế.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH		Q3/2019	Q4/2019	Q1/2020	Q2/2020	Q3/2020	Q4/2020	Q1/2021	Q2/2021	Q3/2021	Hiện Tại
Tiền/TTS		0.15	0.16	0.19	0.16	0.09	0.14	0.19	0.12	0.1	
Số lượng CPDLH	Shares	48,782,751	48,782,751	48,782,751	48,782,751	48,782,751	48,782,751	48,782,751	48,782,751	48,782,751	
Tỷ lệ lãi góp	%	16%	19%	19%	23%	16%	22%	27%	31%	29%	
Tỷ lệ lãi ròng	%	8%	10%	11%	13%	8%	14%	19%	18%	20%	
Tỷ lệ lãi ròng 4Q		12%	11%	10%	11%	11%	11%	14%	15%	18%	
Tỷ lệ LN HKKD Chính		18%	10%	14%	15%	15%	8%	19%	18%	25%	
EPS	VND	489	648	610	710	473	1,016	1,369	1,688	1,904	
Giá trị sổ sách	VND	25,074	25,717	26,359	25,762	26,260	27,383	29,136	29,514	31,580	31,580
Phải Thu/Doanh Thu		0.18	0.24	0.23	0.25	0.26	0.26	0.29	0.25	0.3	
Tăng trưởng											
Tổng Tài Sản		0.01	0.05	0.06	0	0.04	0.03	0.06	0.11	0.14	
Doanh thu thuần (SV cùng kỳ)	%		4%	19%	-9%	1%	20%	28%	71%	65%	
Doanh thu thuần (SV quý trước)	%	-1%	5%	-7%	-6%	10%	25%	-1%	25%	6%	
Lợi nhuận ròng (SV cùng kỳ)	%		-18%	-5%	0%	-3%	57%	125%	138%	302%	
Lợi nhuận ròng (SV quý trước)	%	-31%	32%	-6%	16%	-33%	115%	35%	23%	13%	
EPS (SV cùng kỳ)	%		-16%	-5%	0%	-3%	57%	125%	138%	302%	
EPS (SV quý trước)	%	-31%	32%	-6%	16%	-33%	115%	35%	23%	13%	
Hiệu quả quản trị											
Số ngày phải thu 4QGN		70	73	74	82	89	88	90	83	85	
Vòng quay HTK 4QGN		19.29	18.01	18.26	20.19	20.13	21.8	21.87	20.52	20.92	
Vòng quay TTS 4QGN		0.64	0.63	0.64	0.6	0.58	0.59	0.61	0.66	0.69	
Hiệu quả hoạt động											
ROE 4QGN	%	0.1	0.1	0.09	0.1	0.09	0.1	0.12	0.15	0.19	
ROA 4QGN	%	0.07	0.07	0.06	0.06	0.06	0.07	0.08	0.09	0.1	
ROIC 4QGN		0.08	0.08	0.07	0.07	0.07	0.08	0.09	0.11	0.13	
Tỷ lệ đòn bẩy tài chính											
Tổng TS/VCSH		1.4	1.5	1.5	1.6	1.6	1.6	1.6	1.7	1.8	
Nợ/Tổng tài sản	%	0.3	0.31	0.34	0.36	0.37	0.36	0.36	0.41	0.45	
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0.43	0.46	0.51	0.55	0.59	0.57	0.55	0.71	0.81	
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	%	0.26	0.26	0.34	0.33	0.37	0.34	0.31	0.42	0.53	
Nợ chiếm dụng/VCSH		0.17	0.2	0.17	0.22	0.21	0.22	0.25	0.29	0.28	
Khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/Lai Vay)	x	6.94	8.26	7.19	7.34	4.59	10	16.92	15.01	15.09	
Hệ số thanh toán hiện hành	x	2.36	2.31	2.81	2.17	2.04	2.17	2.48	1.61	1.78	
Hệ số thanh toán nhanh	x	2.18	2.13	2.63	2.06	1.89	2.03	2.32	1.46	1.66	
Định giá											
					SLCPLH Sau Chia						
					EPS Điều Chính	6152					Hiện tại
MarketCap	TỶ VND	695	559	481	507	698	885	1161	1634	3054	3449
% TT MarketCap	%	0.197	-0.196	-0.14	0.056	0.375	0.269	0.311	0.408	0.869	0.129
EBIT 4QGN	TỶ VND	188	173	174	168	166	195	259	335	433	433
EV/EBIT		3.7	3.2	2.8	3	4.2	4.5	4.5	4.9	7.1	8
EPS 4QGN		2,643	2,517	2,486	2,492	2,487	2,876	3,668	4,681	6,152	6,152
PE Tự Tính		5.4	4.5	4	4.2	5.7	6.3	6.5	7.2	10.2	11.5
Giá chưa điều chỉnh		14.3	11.5	9.9	10.4	14.3	18.2	23.8	33.5	62.6	70.7
P/B	x	0.6	0.5	0.3	0.4	0.5	0.6	0.8	1	2	2.2

TÌNH HÌNH VĨ MÔ QUÝ 3-2021 VÀ XU HƯỚNG TIẾP THEO GDP TĂNG TRƯỞNG ÂM 6,17% TRONG QUÝ 3, DỰ BÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT BẮT ĐẦU PHỤC HỒI TỪ QUÝ 4

Tăng trưởng 9 tháng đầu năm đạt 1,42% so với cùng kỳ năm 2020. Có thể thấy, lần bùng phát dịch Covid-19 gần nhất là chưa từng có tiền lệ với quy mô và thời gian diễn tiến vượt xa những lần bùng phát dịch trước.

Trong các tháng cuối năm, VCBS kỳ vọng nền kinh tế dần khôi phục hoạt động với chiến lược sống chung với dịch bệnh trong tình hình mới. **Tiến độ tiêm phòng Vắc xin cũng cũng như sự kết hợp các chính sách hỗ trợ là trọng tâm quan trọng trong quá trình này.**

Điểm sáng là ngành chế biến, chế tạo tăng 7% (cùng kỳ năm trước tăng 3,7%), ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,6%.

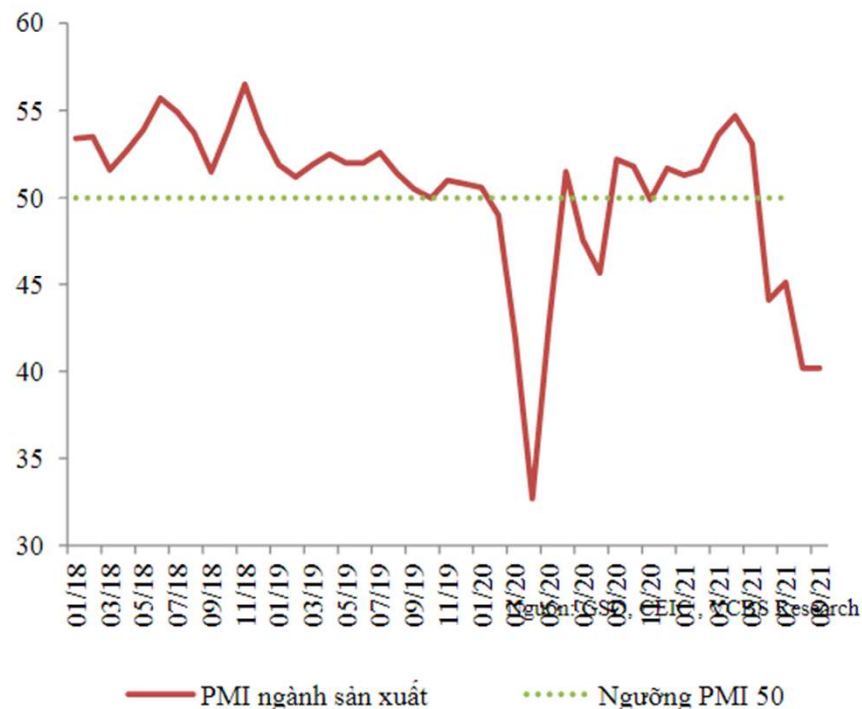
Theo dữ liệu của IHS Markit, các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất do các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt. Cụ thể, chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) trong tháng 9 tiếp tục duy trì ở ngưỡng thấp 40,2 điểm tương đương ngưỡng tháng 8. Tuy vậy, phiếu điều tra cho thấy việc làn sóng thứ 4 Covid đã đạt đỉnh và chương trình tiêm chủng bắt đầu đạt mức độ phổ quát nhất định tạo ra cơ hội hồi phục của sản xuất trong quý cuối cùng của năm 2021 cũng như năm 2022.

Với mức độ nghiêm trọng của làn sóng dịch bệnh lần này, các doanh nghiệp được dự báo sẽ vẫn đối mặt với nhiều khó khăn trong đó nổi bật là duy trì dòng tiền hoạt động, cùng với đó khả năng thiếu hụt về lao động do gián đoạn sản xuất dài ngày.

Như vậy, bên cạnh việc hỗ trợ nguồn vốn từ hệ thống ngân hàng thì các hỗ trợ người lao động liên quan đến các chính sách an sinh xã hội sẽ là yếu tố then chốt trong quá trình phục hồi sau dịch vào quý cuối năm cũng như năm 2022.

Với giả định các hoạt động sản xuất bắt đầu và cầu tiêu dùng bắt đầu phục hồi trong **Quý 4**, VCBS dự báo tăng trưởng Quý 4 đạt **khoảng 3,5%-4,5% so với cùng kỳ.**

Chỉ số PMI ngành sản xuất



Theo vcbs

DỰ BÁO VĨ MÔ 2021

Tổng hợp dự báo 2021

GDP
2,12% - 2,44%

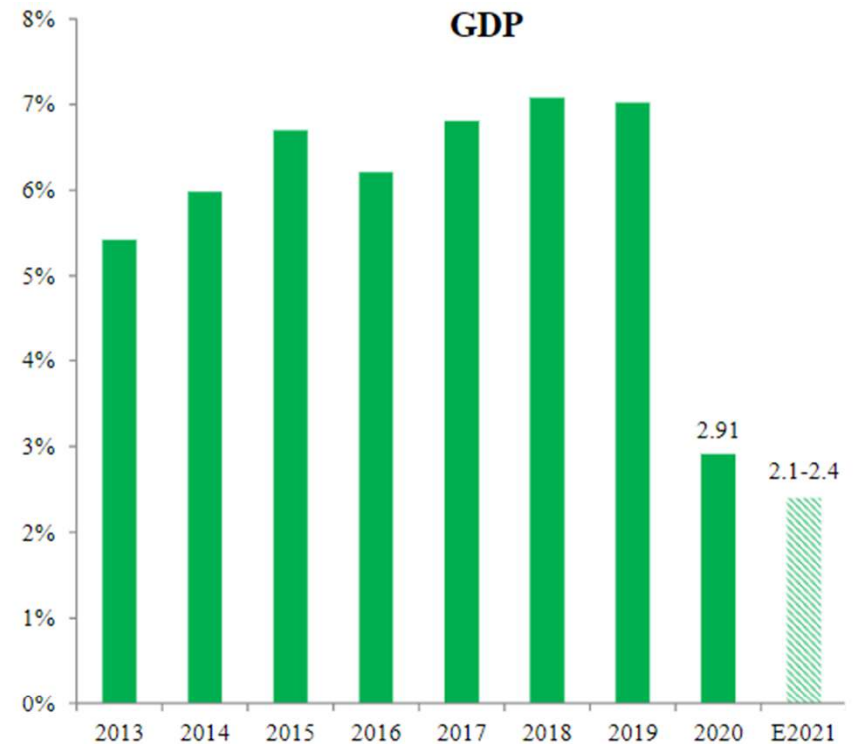


Lạm phát
< 3%

Tỷ giá
VND mạnh lên
so với USD



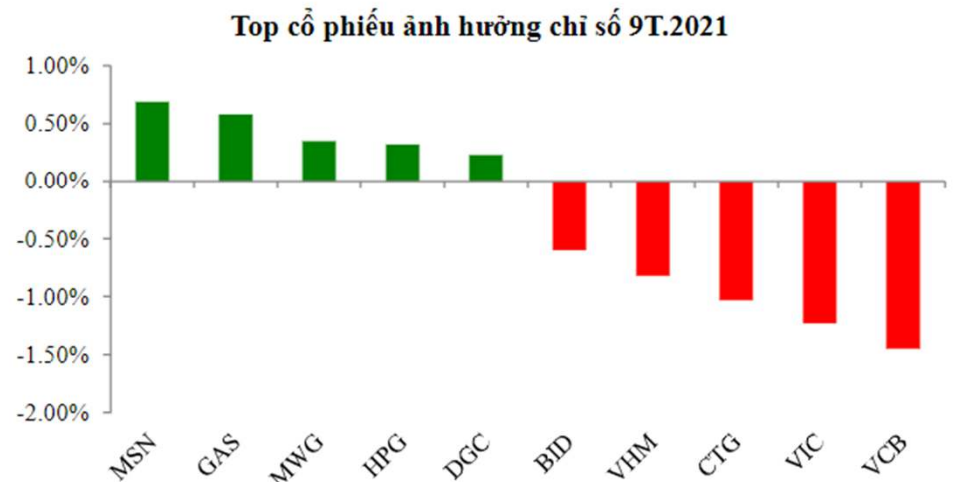
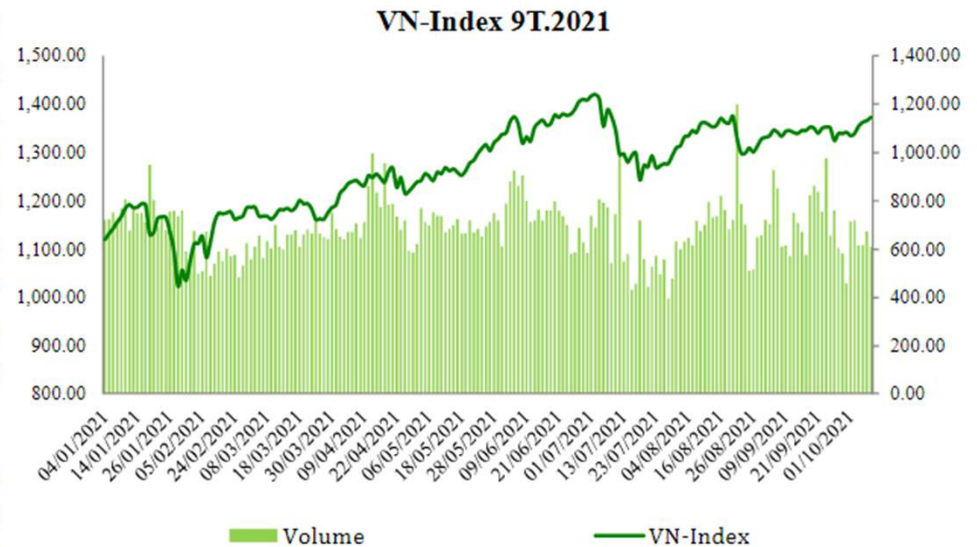
Lãi suất
Lãi suất huy động ổn
định ở mức thấp
Lãi suất cho vay vẫn còn
dư địa giảm thêm



- ♥ **Tăng trưởng kinh tế:** Mục tiêu tăng trưởng gặp thách thức lớn, tăng trưởng GDP cả năm dự báo đạt 2,12% - 2,44%
- ♥ **Lạm phát:** Tiếp tục được giữ ổn định, dự báo lạm phát cả năm 2021 có thể tăng dưới 3%
- ♥ **Tỷ giá:** VND có thể mạnh lên so với USD, tuy nhiên dự báo tăng không quá 2% cho cả năm
- ♥ **Lãi suất:** Kỳ vọng lãi suất huy động ổn định ở mức thấp, trong khi đó, lãi suất cho vay vẫn còn dư địa giảm

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG: ĐIỂM NHẤN VN INDEX Q3.2021

- VN Index đã lập mức đỉnh cao nhất mới từ trước đến nay tại mức 1,424.28 điểm vào ngày 02/07/2021. Mặc dù trong những tuần sau đó dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở nhiều tỉnh thành trên cả nước và gây ra nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế, nhưng VN Index chỉ điều chỉnh giảm với mức vừa phải và vẫn giữ được vùng dao động trong khoảng 1.280 - 1.380 điểm. Nhìn chung, nhà đầu tư vẫn có niềm tin nhất định vào triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam với kỳ vọng “sau cơn mưa trời lại sáng”, dịch bệnh sẽ được kiểm soát và kinh tế dần hồi phục sau đó.
- Hệ thống giao dịch mới của HSX chính thức được đưa vào vận hành kể từ đầu tháng 7/2021 đã giúp giải tỏa nút thắt về thanh khoản trong giai đoạn trước đó và khiến cho thanh khoản trung bình mỗi phiên trên HSX tăng mạnh cả về giá trị và khối lượng giao dịch kể từ thời điểm đó. Tính trong giai đoạn từ đầu tháng 7 đến nay, khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên đạt 688.86 triệu cổ phiếu/phiên, tăng trưởng hơn 120% so với bình quân Q3.2020. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên cũng tăng gấp gần 4 lần so với Q3.2020 và đạt 19,711.09 tỷ VND.
- Đà tăng được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu vốn hóa lớn như HPG, VPB, NVL, MSN, TCB. Ngược lại, VIC, VNM và khá nhiều cổ phiếu trong nhóm ngân hàng - mà đáng kể nhất là VCB, BID, CTG - ghi nhận xu hướng đi xuống và đóng góp nhiều nhất ở chiều giảm điểm của VN Index.



Source: Fiiipro, Bloomberg, VCBS

TRIỂN VỌNG NGÀNH NGHỀ

Ngành hàng công nghiệp: REE ; GEX

Quý 3_2021 Do ảnh hưởng bùng phát của dịch Covid, Việt Nam đã tiến hành các biện pháp phong tỏa, cách ly trên hầu hết các tỉnh thành. Các công ty đã bị ảnh hưởng nặng nề do thực hiện các biện pháp phong tỏa, cũng như việc phải tạm dừng hầu hết các hoạt động thi công, sửa chữa.

Chẳng hạn REE là công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực M&E, do không thi công được ở các mảng công trình nên doanh thu đã giảm 27% svck trong Q3_2021, kéo theo các chỉ số tài chính khác cũng giảm mạnh. Tuy nhiên phải nói quý 3 là một sự kiện đặc biệt trong lịch sử khi mà các tỉnh phía nam gần như bị phong tỏa hoàn toàn bước sang quý 4_2021, với việc mở cửa và tiến hành bình thường mới, doanh nghiệp sẽ có kết quả tích cực từ các mảng cốt lõi là M&E phục hồi, BĐS văn phòng và các dự án điện của công ty đã đi vào khai thác được hưởng lợi trong bối cảnh khủng hoảng năng lượng ở một số nước như Mỹ, Ấn, Châu Âu.

GEX : Doanh nghiệp hàng đầu trong ngành thiết bị điện, vật liệu xây dựng. Đầu tư mở rộng thêm trong ngành tiện ích (năng lượng, nước sạch) và logistics.

Điểm nhấn tích cực: Tuy bị ảnh hưởng bởi dịch Covid nhưng GEX vẫn có kết quả doanh thu tăng trưởng 5 quý liên tiếp, quý 3 tăng trưởng lợi nhuận ròng 30% svck mặc dù lợi nhuận suy giảm so với quý trước đó. Đây có thể là dấu hiệu doanh nghiệp có thể đạt kết quả tích cực khi các hoạt động trở lại bình thường mới trong quý 4_2021 và 2022.

Hưởng lợi từ xu hướng đầu tư công tạo ra động lực cho mảng phát triển thiết bị điện và triển vọng dài hạn từ các dự án điện gió bắt đầu đi vào hoạt động trong năm nay. Cùng với đó là việc công ty con Gelex Electric chuẩn bị IPO cũng là yếu tố hỗ trợ giá trong tương lai

NGÀNH DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP

TV2: Là công ty hàng đầu về tư vấn điện của Việt Nam. Trong xu thế phát triển các nguồn năng lượng xanh như điện gió, điện mặt trời, điện khí công ty còn tiềm năng phát triển lớn.

Điểm nhấn: Doanh thu, lợi nhuận ròng tăng đều suốt 7 năm qua, EPS > 7k, P/E hiện tại ở mức 8.x thấp hơn mức bình quân toàn thị trường là 16.x, do vậy cổ phiếu còn dư địa tăng giá

CẢNG BIỂN & LOGISTICS – NGÀNH HƯỞNG LỢI

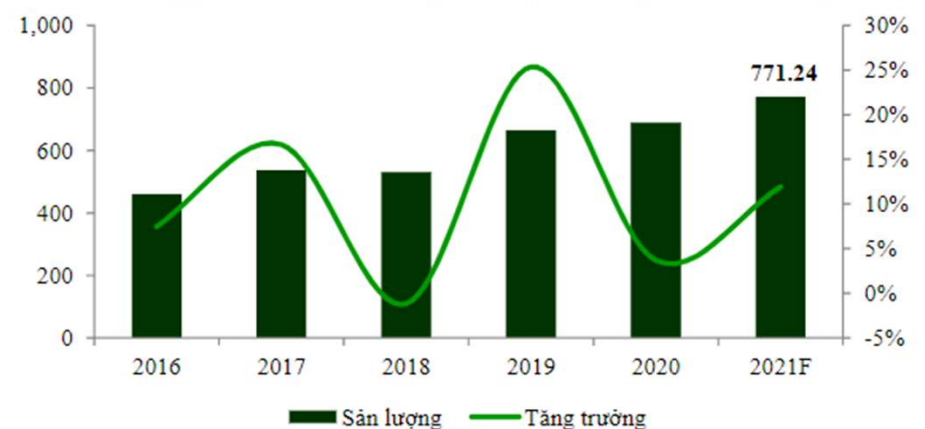
Bước sang quý 4_2021, tình hình dịch bệnh đã dần được kiểm soát. Nhu cầu tiêu dùng cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước phục hồi trong những quý tới. Trong khi đó nhu cầu hàng hóa của các nước phương tây cũng tăng mạnh trong những tháng cuối năm, trong đó có nhiều mặt hàng là lợi thế xuất khẩu của Việt Nam. Do vậy hoạt động xuất nhập khẩu sẽ ra tăng. Đường hàng không và đường bộ vẫn chưa thể vận chuyển hàng hóa bình thường do vậy phương thức vận tải đường biển vẫn là ưu tiên lớn hiện tại

Các doanh nghiệp hướng đến xuất khẩu và các doanh nghiệp cung cấp hoạt động phụ trợ cho hoạt động xuất nhập khẩu sẽ được hưởng lợi như, vận tải hàng hóa nội địa, kho bãi, logistics

Tổng lượng hàng hóa qua các cảng biển của Việt Nam 2021 dự kiến 771 Triệu tấn +11,9% YoY.

Nhờ sự phục hồi nhu cầu từ các thị trường lớn (1) ; Động lực từ các hiệp định EVFTA và RCEP đã ký kết (2) ; dòng vốn FDI tiếp tục được duy trì, tỉ giá ổn định và sự gia tăng đầu tư công cho hạ tầng, đặc biệt là giao thông và cảng biển (3)

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam (đv: triệu tấn)



Nguồn: Vinamarine, VCBS tổng hợp

CẢNG BIÊN NƯỚC SÂU CÁI MÉP – ĐIỂM NHẤN GEMARLINK CỦA GMD HƯỞNG LỢI

Nhóm cảng nước sâu dự báo ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong sản lượng hàng hóa và tiếp tục gia tăng thị phần, đặc biệt tại khu vực Cái Mép (Vũng Tàu) cùng với sự gia tăng trong lưu lượng tàu container siêu trọng tải đi xuyên đại dương (>100.000 DWT) và được thúc đẩy bởi:

- Tăng trưởng tích cực trong sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đến các thị trường Mỹ, EU khi: (1) Nhiều hiệp định thương mại tự do đi vào hiệu lực; (2) Vai trò gia tăng của Việt Nam như một trung tâm sản xuất mới bên cạnh Trung Quốc.
- Xu hướng gia tăng trọng tải đội tàu của các hãng tàu container lớn để tiết kiệm chi phí.

Trong năm 2021, khu vực Cái Mép – Thị Vải đón nhận nguồn cung mới khi cảng Gemalink giai đoạn 1 (công suất 1,5 triệu TEU / năm) đi vào hoạt động. Tuy vậy, **mức độ cạnh tranh trong khu vực dự báo sẽ vẫn duy trì ở mức thấp:**

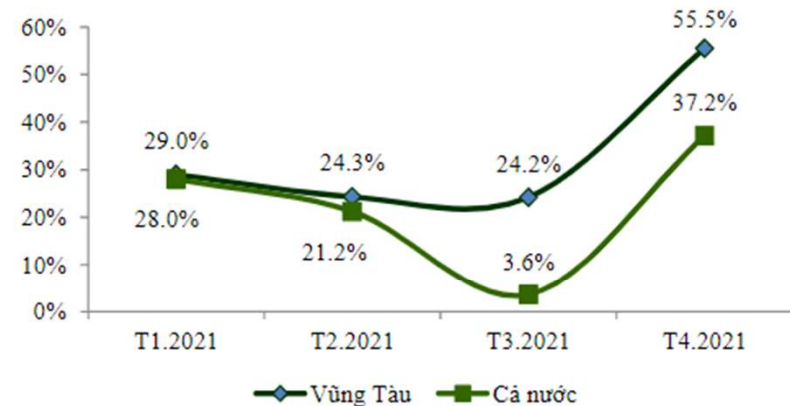
Thay đổi trong định hướng quy hoạch xây dựng hệ thống cảng nước sâu tại Cái Mép.

Tính đến hiện tại, hầu hết cảng hạ nguồn Cái Mép đã ở mức tối đa công suất thiết kế.

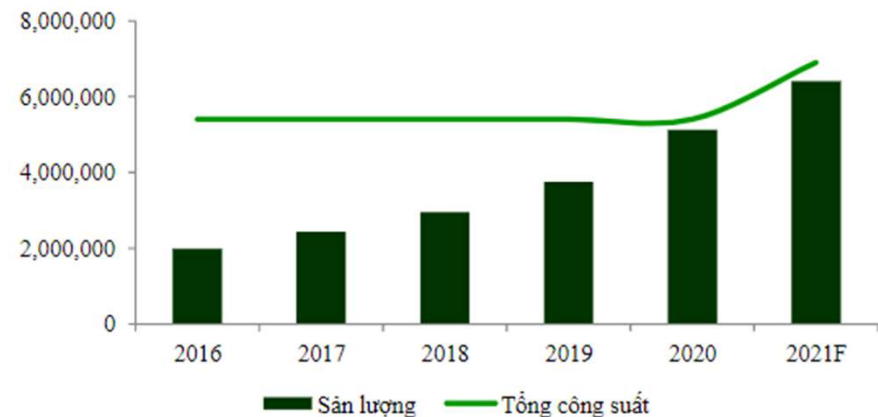
Hiệp định EVFTA mang đến động lực đặc biệt quan trọng cho hệ thống cảng phía Nam trong năm 2021.

Hưởng lợi từ việc thúc đẩy tiến độ di dời các cảng nội thành TP.HCM.

So sánh tăng trưởng hàng container của khu vực cảng Vũng Tàu và cả nước



Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng hạ lưu Cái Mép (đv: TEU)



Nguồn: Vinamarine, VPA, VCBS tổng hợp

HAH, DXP CHP Hưởng lợi nhờ giá cước vận chuyển container

- Tình trạng chậm bốc xếp tại các cảng do thực hiện các biện pháp phong tỏa tiếp tục làm tăng nhu cầu cont rỗng
- Giá cước vận tải biển sẽ neo ở mức cao mới, do ảnh hưởng của các liên minh hàng hải, cũng như khi các hãng tàu áp dụng tiêu chuẩn IMO 2020 làm tăng chi phí nhiên liệu và vận hành.
- Các tàu đóng mới cần có thời gian 2-3 năm mới có thể bàn giao, đó là lợi thế cho việc tăng giá cước của DN hiện hữu

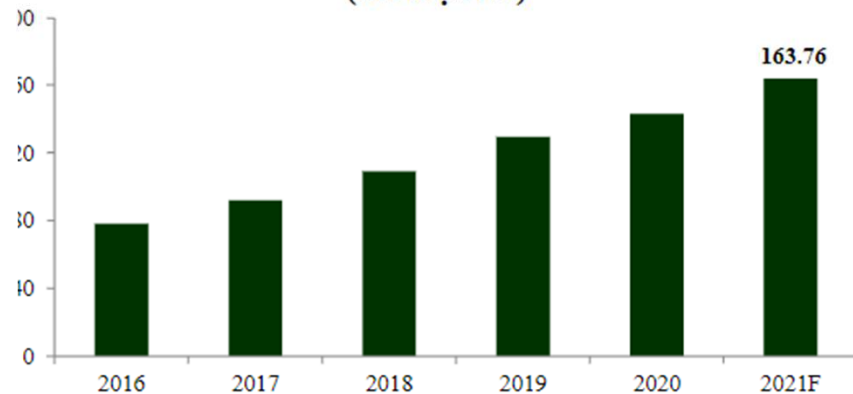
Nhóm cảng container trung nguồn sông Cẩm kì vọng sẽ là điểm sáng tăng trưởng nhờ:

Tăng trưởng chung của nhu cầu phục vụ hàng hóa trong khu vực được phản ánh vào sản lượng tại các cảng do không còn nhiều áp lực dịch chuyển nguồn hàng.

Xu hướng dịch chuyển công năng thành phục vụ hàng rời của các cảng thượng nguồn (năm trước cầu Bạch Đằng) mang đến động lực cho tăng trưởng hàng container trong khu vực.

Áp lực cạnh tranh tại khu vực hạ nguồn sông Cẩm và Lạch Huyện kì vọng giảm thiểu trong trường hợp quy hoạch điều chỉnh cảng nước sâu Lạch Huyện được thông qua.

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển tại Hải Phòng (đv: triệu tấn)



Một số thay đổi trong dự thảo quy hoạch cảng nước sâu Lạch Huyện

Tiêu chí	Quy hoạch năm 2014	Dự thảo quy hoạch mới
Số lượng bến container		
Đến năm 2025	6	5 - 6
Đến năm 2030	16	10 - 12
Số lượng bến tổng hợp		
Đến năm 2025	3	2
Đến năm 2030	7	3
Chiều dài trung bình của cảng	750 m	950 m
Sản lượng thông qua		
Đến năm 2025	35 tr tấn/năm	31 – 35 tr tấn/năm
Đến năm 2030	118 tr tấn/năm	76 – 85 tr tấn/năm

Nguồn: GSO Hải Phòng, Bộ GTVT, VCBS tổng hợp

ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Rủi ro nền kinh tế

- Tình hình dịch bệnh có thể tiếp tục kéo dài và bùng phát do các chủng mới, làm gián đoạn kế hoạch kinh doanh sản xuất của hầu hết doanh nghiệp
- Tình trạng lên giá hàng hóa và biến động thất thường, lạm phát có dấu hiệu tăng
- GDP VN 2021 có thể chứng kiến mức tăng trưởng thấp nhất từ trước đến nay

Rủi ro thị trường chứng khoán

- TTCK VN tính đến thời điểm hiện tại 07/11/2021 là một trong những TTCK tăng nhanh nhất thế giới. Chỉ số VN30 ghi nhận mức tăng 41% và VNINDEX tăng hơn 30% kể từ đầu năm. Rủi ro khi TT chung điều chỉnh, hầu hết các nhóm ngành sẽ bị giảm theo

Rủi ro doanh nghiệp

- Rủi ro gián đoạn kinh doanh do thực hiện các biện pháp phòng dịch và phong tỏa khi có dịch bùng phát trở lại, đặc biệt các doanh nghiệp ngành sản xuất
- Giá cước vận tải biển có dấu hiệu hạ nhiệt, cần chú ý các doanh nghiệp vận tải biển thuần túy như PVT, VOS
- Giá dầu thế giới hiện neo ở mức > 80\$/ thùng, +60% YTD, làm tăng chi phí vận tải và hoạt động của các doanh nghiệp hàng hải, logistics, vận tải
- Rủi ro vận hành hàng hải, cảng biển, các đợt sửa chữa lớn, đại tu các con tàu, bảo dưỡng định kỳ gây gián đoạn hoạt động
- Rủi ro về bảo hiểm hàng hóa, thân tàu, công ước IMO 2020 đối với hoạt động vận tải hàng hải.